

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV – HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 14/7/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P411 nhà A2, phường O, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đồng Đ, Thành phố Hà Nội).

- **Anh Trịnh Minh H**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P411 nhà A2, phường O Thành phố Hà Nội (nay là phường Đồng Đ, Thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường O, quận Đồng Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 07/6/2005.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận và sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi gây tổn thương cho nhau, vợ chồng đã cố gắng sửa chữa nhưng cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã khuyên can và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hiện nay anh chị thấy quan hệ của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H xác nhận có 02 con chung là: Trịnh Gia H, sinh ngày 29/3/2007 và Trịnh Gia L, sinh ngày 01/5/2005. Các con chung của chị T và anh H đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, ở với ai do các cháu tự quyết định, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H thỏa thuận để anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H xác nhận có 02 con chung là: Trịnh Gia H, sinh ngày 29/3/2007 và Trịnh Gia L, sinh ngày 01/5/2005. Các con chung của anh H, chị T đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, ở với ai do các cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ:** Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trịnh Minh H thỏa thuận để anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000623 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân

